

BÀI TẬP

1. Quan sát hình 41.1.; 41.2 SGK điền nội dung phù hợp vào ô trống của bảng sau.

Trả lời:

Bảng 1. Đặc điểm cấu tạo ngoài chim bồ câu

Đặc điểm cấu tạo ngoài	Ý nghĩa thích nghi
(1)	(2)
Thân: Hình thoi	
Chi trước: Cánh chim	
Chi sau: 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt	
Lông ống: Có các sợi lông làm thành phiến mỏng	
Lông tơ: Có các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xốp	
Mỏ: Mỏ sừng bao lấy hàm không có răng	
Cổ: Dài, khớp đầu với thân	

2. Quan sát hình 41.3 SGK và hình 41.4 và đánh dấu (✓) ứng với động tác

thích hợp vào bảng sau:

Trả lời:

Bảng 2. So sánh kiểu bay vỗ cánh và bay lượn

Các động tác bay	Kiểu bay vỗ cánh	Kiểu bay lượn
Cánh đập liên tục		
Cánh đập chậm rãi và không liên tục		
Cánh giang rộng mà không đập		
Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của các luồng gió		

Bay chủ yếu dựa vào động tác vỗ cánh		
--------------------------------------	--	--

3. Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay

4. So sánh kiểu bay vỗ cánh và kiểu bay lượn. Em hãy điền nội dung thích hợp vào các ô trống ở bảng sau:

Trả lời:

	Kiểu bay vỗ cánh	Kiểu bay lượn
Các động tác bay		

5. Quan sát hình 44.1 và hình 44.2 SGK trả lời câu hỏi:

- Nêu đặc điểm cấu tạo của đà điểu thích nghi với tập tính chạy nhanh trên thảo nguyên, sa mạc khô nóng.

- Nêu đặc điểm cấu tạo của chim cánh cụt thích nghi với đời sống bơi lội

Em hãy điền các thông tin đúng vào bảng sau:

Trả lời:

Bảng. Đặc điểm cấu tạo ngoài của đà điểu và chim cánh cụt thích nghi với đời sống của chúng

Tên chim	Môi trường sống	Đặc điểm cấu tạo				
		Cánh	Cơ ngực	Chân	Số ngón	Màng bơi của ngón chân
Đà điểu						

Chim cánh cụt						
------------------	--	--	--	--	--	--

6. Đọc bảng và hình 44.3 SGK, điền nội dung phù hợp vào chỗ trống trong bảng sau:

Trả lời:

Bảng 44.3. Đặc điểm cấu tạo ngoài một số bộ chim thích nghi với đời sống của chúng

Đặc điểm	Bộ Ngỗng	Bộ Gà	Bộ Chim ưng	Bộ Cú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Mỏ				
Cánh				
Chân				
Đời sống				
Đại diện của từng bộ Chim				

7. Cho những ví dụ về các mặt lợi ích và tác hại của chim đối với con người

Lưu ý: Các bạn làm xong vui lòng ghi họ và tên, lớp. Tránh trường hợp có làm bài tập gửi qua cho cô mà cô không biết bạn lớp nào và tên gì để cô dễ ghi nhận các bạn đã làm bài và không bị sót lại một bạn nào.

Khi làm xong các bạn chụp ảnh bài của mình rồi gửi qua mail: daothaingocdieu@gmail.com

Bài tập này cô sẽ cộng vào điểm tích cực trong học tập ở cột điểm kiểm tra thường xuyên

Hạn chót nộp bài tập để cộng điểm là ngày 28/2/2021

BÀI 46: THỎ

1: Đời sống

- Thỏ sống ven rừng, trong các bụi rậm, có tập tính đào hang, lẩn trốn kẻ thù bằng cách nhảy cả 2 chân sau.
- Ăn cỏ lá cây bằng cách gặm nhấm, kiếm ăn về chiều
- Thỏ là động vật hằng nhiệt
- Thụ tinh trong
- Thai phát triển trong tử cung của thỏ mẹ
- Có nhau thai → gọi là hiện tượng thai sinh
- Con non yếu được nuôi bằng sữa mẹ

2: Cấu tạo ngoài và sự di chuyển

a. Cấu tạo ngoài

Bộ phận cơ thể	Đặc điểm cấu tạo ngoài	Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù
Bộ long	Bộ lông	Giữ nhiệt, bảo vệ thỏ khi ẩn trong bụi rậm
Chi (có vuốt)	Chi trước	Đào hang
	Chi sau	Bật nhảy xa, chạy trốn nhanh
Giác quan	Mũi, lông xúc giác	Thăm dò thức ăn và môi trường
	Tai có vành tai	Định hướng âm thanh phát hiện sớm kẻ thù
	Mắt có mí cử động	Giữ mắt không bị khô, bảo vệ khi thỏ trốn trong bụi rậm.

b. Sự di chuyển

Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời hai chân sau.